

HIẾN PHÁP NĂM 2013-NỀN TẢNG PHÁP LÝ TỐI CAO CHO THỰC THI CAM KẾT QUỐC TẾ VÀ THỨC ĐẨY HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

TRẦN THẮNG LONG

Khoa Ngoại ngữ Pháp lý, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh
Faculty of Legal Languages, Ho Chi Minh City University of Law
Email: tlong@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết khẳng định vai trò tối quan trọng của Hiến pháp trong việc bảo đảm thực thi các cam kết quốc tế của nhà nước, đồng thời thông qua đó, Hiến pháp có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Bài viết kết luận rằng, không chỉ là văn bản pháp lý có giá trị pháp lý tối cao về đối nội, Hiến pháp còn có giá trị rất quan trọng về mặt đối ngoại. Điều này có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của đất nước trong một khuôn khổ pháp lý ổn định và thống nhất.

Từ khóa: Hiến pháp, cam kết quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, pháp luật quốc tế

Abstract

The article affirms the essential and irreplaceable role of the Constitution in ensuring the implementation of the state's international commitments, and through that, the Constitution plays a vital role in promoting international economic integration. The article concludes that the Constitution is not only a document of supreme legal value in domestic affairs but also has significant value in foreign affairs.

This is decisive for the country's development within a stable and unified legal framework.

Keywords: Constitution, international commitments, international economic integration, international law

Ngày nhận bài: 11/01/2024

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

1. Vai trò của Hiến pháp trong mối quan hệ tương hỗ giữa thực thi cam kết quốc tế và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế

1.1. Các đặc trưng và vai trò của Hiến pháp

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất,¹ quy định những nguyên tắc cơ bản về thể chế nhà nước, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước.² Với tính chất là văn bản pháp luật có vị trí cao nhất, mọi văn bản pháp luật khác đều phải phù hợp với Hiến pháp.³ Hiến pháp là bản “khế ước xã hội”⁴ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, giữa Nhân dân với nhà nước.⁵ Hiến pháp thể hiện ý chí, nguyện vọng và

1 Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hiến pháp*, Nxb. Công an Nhân dân, 2017, tr. 39; Ban biên tập dự thảo sửa đổi hiến pháp năm 1992, *Một số vấn đề cơ bản của hiến pháp các nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2012, tr. 17-19.

2 Đại học Luật Hà Nội, *tldđ*, tr. 42.

3 Điều 119 Hiến pháp năm 1992 quy định: “1. Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp. Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý”.

4 Đại học Luật Hà Nội, *tldđ*, tr. 46; Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, 2018, tr. 47.

5 Trần Ngọc Đường, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn cần xem xét và giải quyết trong sửa đổi Hiến pháp năm 1992”, *Tap chí Cộng sản*, 2013, <https://tapchicongsan.org.vn/ngghien-cu/-/2018/21888/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-can-xem-xet-va-giai-quet-trong-sua-doi-hien-phap-nam-1992.aspx>, truy cập ngày 09/01/2024.

quyền lực của Nhân dân, đồng thời khẳng định cam kết của nhà nước đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích của tất cả các tầng lớp trong xã hội.

Là đạo luật quan trọng nhất của đất nước, Hiến pháp có những đặc trưng quan trọng.⁶ *Thứ nhất*, Hiến pháp chỉ quy định những nguyên tắc cơ bản nhất về nhà nước và xã hội. Việc quy định chi tiết các vấn đề cụ thể sẽ được thực hiện bởi các văn bản pháp luật khác, như luật, nghị định... *Thứ hai*, Hiến pháp có tính ổn định cao, ít thay đổi để đảm bảo sự ổn định của hệ thống pháp luật và trật tự xã hội. Việc thay đổi Hiến pháp thường đòi hỏi những thủ tục đặc biệt, phức tạp hơn so với việc sửa đổi các văn bản pháp luật khác.⁷ *Thứ ba*, Hiến pháp áp dụng chung cho mọi người, mọi tổ chức nhằm đảm bảo bình đẳng trước pháp luật và thực hiện nguyên tắc nhà nước pháp quyền.⁸ *Thứ tư*, Hiến pháp có hiệu lực pháp luật cao nhất để đảm bảo sự ổn định của hệ thống pháp luật và trật tự xã hội. Mọi văn bản pháp luật khác đều phải phù hợp với Hiến pháp để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.⁹

Hiến pháp có vai trò vô cùng quan trọng đối với nhà nước và xã hội.¹⁰ *Thứ nhất*, là nền tảng pháp lý tối cao của nhà nước, Hiến pháp quy định những nguyên tắc cơ bản về thể chế nhà nước, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. *Thứ hai*, Hiến pháp là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của nhà nước và xã hội, là cơ sở để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và để nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước và xã hội. *Thứ ba*, Hiến pháp là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tóm lại, Hiến pháp là văn bản pháp luật quan trọng nhất của nhà nước, có vai trò to lớn đối với sự phát triển của nhà nước và xã hội.

1.2. Cam kết quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế

Cam kết quốc tế là hành vi pháp lý quốc tế của một quốc gia thể hiện trong các thỏa thuận song phương hoặc đa phương với các quốc gia hoặc chủ thể luật quốc tế, hoặc tuyên bố chính thức tạo ra hiệu lực

6 Đại học Luật Hà Nội, *tlđđ*, tr. 42.

7 Chẳng hạn, Hiến pháp Việt Nam năm 2013, Điều 120 quy định Hiến pháp chỉ được sửa đổi khi có sự đồng ý của ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội; Hiến pháp Hoa Kỳ, Điều V: “Hiến pháp này chỉ có thể được sửa đổi theo một trong hai cách sau: Bằng đề nghị của hai phần ba cả hai Viện của Quốc hội, hoặc Bằng một hội nghị hiến pháp được triệu tập theo yêu cầu của hai phần ba các bang”; Văn phòng Quốc hội, *Tuyển tập Hiến pháp một số nước trên thế giới*, Tập 2, Hà Nội, 2012.

8 Chẳng hạn, Điều 16 Hiến pháp Việt Nam năm 2013, quy định “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật”.

9 Điều 119 quy định Hiến pháp có hiệu lực pháp luật cao nhất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10 Nguyễn Đăng Dung, “Chức năng của Hiến pháp”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Luật học)*, số 27, 2011, tr. 95-100; Ban biên tập dự thảo sửa đổi hiến pháp năm 1992, *Một số vấn đề cơ bản của hiến pháp các nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2012, tr. 17-19.

pháp lý ràng buộc của một quốc gia đối với một hoặc nhiều quốc gia khác, hoặc đối với một tổ chức quốc tế về việc thực hiện một hành động hoặc hành vi cụ thể. Cam kết quốc tế có thể được thực hiện dưới dạng điều ước quốc tế, tuyên bố chung, hay kế hoạch hành động.¹¹ Nội dung của cam kết quốc tế rất đa dạng, bao gồm các lĩnh vực như chính trị,¹² kinh tế,¹³ môi trường,¹⁴ nhân quyền...¹⁵ Việc thực hiện cam kết quốc tế là nghĩa vụ và cũng chính là lợi ích của các quốc gia, việc thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế sẽ góp phần giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; thúc đẩy hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.¹⁶ Như vậy, cam kết quốc tế là một công cụ quan trọng để thúc đẩy hợp tác quốc tế và giải quyết các vấn đề chung của toàn cầu. Trên bình diện quốc tế, việc thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế là trách nhiệm của mỗi quốc gia, góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, ổn định và phát triển.

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình các quốc gia liên kết, gắn kết với nhau thông qua các hoạt động kinh tế như thương mại, đầu tư, du lịch, dịch vụ,... nhằm tạo thành một thị trường chung và cùng phát triển. Có nhiều hình thức hội nhập kinh tế quốc tế như tham gia khu vực mậu dịch tự do,¹⁷ liên minh kinh tế,¹⁸ cộng đồng kinh tế...¹⁹ Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia tham gia như mở rộng thị trường, giúp các doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn hơn, tăng cơ hội xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ, thu hút đầu tư nước ngoài, tạo ra việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiếp cận công nghệ và khoa học kỹ thuật tiên tiến, giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm quản lý kinh tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà

11 Điều ước quốc tế: Là văn bản thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa hai hoặc nhiều quốc gia, nhằm thiết lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ quốc tế của các bên ký kết; Tuyên bố chung: Là văn bản thể hiện sự đồng thuận của các quốc gia về một vấn đề cụ thể, nhưng không có tính ràng buộc pháp lý như điều ước quốc tế; Kế hoạch hành động: Là văn bản vạch ra các bước đi cụ thể để thực hiện một cam kết quốc tế.

12 Ví dụ như cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau...

13 Ví dụ như cam kết giảm thuế quan, mở cửa thị trường, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

14 Ví dụ như cam kết giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ đa dạng sinh học, chống biến đổi khí hậu...

15 Ví dụ như cam kết bảo vệ quyền con người, chống phân biệt đối xử...

16 Chẳng hạn, Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu: Việt Nam cam kết giảm phát thải khí nhà kính 8% vào năm 2030 so với mức phát thải năm 2010. Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Việt Nam cam kết thực hiện các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng hiệu quả; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP): Việt Nam cam kết mở cửa thị trường cho hàng hóa và dịch vụ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, v.v.

17 Là khu vực mà các nước thành viên xóa bỏ thuế quan và các rào cản thương mại khác đối với hàng hóa được trao đổi giữa các nước trong khu vực.

18 Là khu vực mậu dịch tự do có thêm sự phối hợp chính sách kinh tế vĩ mô và các chính sách khác giữa các nước thành viên.

19 Là liên minh kinh tế có thêm sự thống nhất về thị trường chung, bao gồm thị trường hàng hóa, dịch vụ, vốn, lao động.

nước. Do đó, hội nhập kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu của toàn cầu hóa.

Việc tham gia hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế hội nhập quốc tế, mỗi quốc gia nếu muốn phát triển không thể nằm ngoài mối liên hệ với các quốc gia khác. Sự ràng buộc pháp lý này có ảnh hưởng tới hệ thống thể chế của quốc gia đó.²⁰ Hội nhập kinh tế quốc tế khiến các quốc gia có khả năng tranh thủ được các lợi thế của sự hợp tác; mặt khác có cơ hội đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ vững chủ quyền, góp phần vào cải cách các quy định của luật chơi hiện hành.²¹

Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhiều lợi ích cho các quốc gia tham gia, bao gồm tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống người dân, và tăng cường vị thế quốc tế. Trong khi đó, việc thực thi các cam kết quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Hai khái niệm này có mối quan hệ tương hỗ với nhau.

Một mặt, các cam kết quốc tế về kinh tế là những nghĩa vụ mà các quốc gia tự nguyện thực hiện, bao gồm các quy định về thương mại tự do, đầu tư quốc tế, sở hữu trí tuệ, và các lĩnh vực khác. Việc tuân thủ các cam kết quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do có tác động làm giảm bớt các rào cản thương mại và đầu tư, chẳng hạn như thuế quan, hạn ngạch, và các quy định kỹ thuật. Điều này giúp thúc đẩy dòng chảy hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia, từ đó làm cho kinh tế phát triển. Việc thực thi các cam kết quốc tế về đầu tư quốc tế giúp tăng cường niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài. Điều này khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các quốc gia đang phát triển, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm. Thực thi đầy đủ các cam kết quốc tế thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia trong các lĩnh vực như khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, và môi trường. Điều này giúp các quốc gia chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, từ đó giải quyết các vấn đề chung một cách hiệu quả hơn. Cuối cùng, việc thực thi các cam kết quốc tế giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, cải thiện môi trường kinh doanh, và nâng cao trình độ nhân lực.²²

20 Chu Thị Khánh Ly, “Phát hiện giá trị văn hóa hành chính nhà nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Quản lý nhà nước*, 2020, tr. 297, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/12/03/phan-huy-gia-tri-van-hoa-hanh-chinh-nha-nuoc-trong-boi-canhhoi-nhap-quoc-te/>, truy cập ngày 11/01/2024.

21 Nguyễn Văn Dân, *Những vấn đề của toàn cầu hóa kinh tế*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr. 539.

22 Ví dụ Việt Nam cam kết giảm thuế quan đối với nhiều mặt hàng khi tham gia CPTPP và EVFTA. Điều này giúp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa dễ dàng hơn sang các thị trường trong khu vực. Việt Nam cam kết tuân thủ các quy tắc xuất xứ trong CPTPP và EVFTA để được hưởng ưu đãi thuế quan. Điều này khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam sử dụng nguyên liệu nội địa trong sản xuất. Việt Nam cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này giúp Việt Nam nâng cao hình ảnh quốc gia và thu hút đầu tư nước ngoài.

Mặt khác, hội nhập kinh tế tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia trên thị trường quốc tế. Điều này tạo ra áp lực buộc các quốc gia phải thực thi các cam kết quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Hội nhập kinh tế quốc tế giúp các quốc gia tiếp cận các nguồn lực và kiến thức mới, từ đó nâng cao năng lực thực thi các cam kết quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nhiều lĩnh vực, bao gồm cả lĩnh vực thực thi cam kết quốc tế. Điều này giúp các quốc gia chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực thi các cam kết quốc tế. Nội dung của hội nhập quốc tế ngày nay bao gồm các điều ước quốc tế đa phương, song phương ở phạm vi khu vực và toàn cầu cũng như các cam kết, các thỏa thuận ràng buộc, trong đó chứa đựng những nghĩa vụ mà các quốc gia có nghĩa vụ phải tuân thủ triệt để, tận tâm và có thiện chí. Nói cách khác, hội nhập kinh tế quốc tế càng sâu, rộng thì phạm vi và số lượng các cam kết mà quốc gia phải tuân thủ càng nhiều, càng lớn hơn. Hội nhập kinh tế quốc tế khiến các quốc gia phải tham gia vào nhiều hiệp định quốc tế hơn, từ đó tăng trách nhiệm thực thi các cam kết quốc tế, cũng có nghĩa rằng, hội nhập kinh tế quốc tế làm gia tăng trách nhiệm thực thi các cam kết.

1.3. Vai trò của Hiến pháp trong việc thực thi các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế

Qua việc phân tích tầm quan trọng của việc thực thi các cam kết quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế cũng như mối quan hệ tương hỗ giữa chúng, có thể khẳng định rằng, với sứ mạng và vị trí của mình trong hệ thống pháp luật quốc gia, Hiến pháp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong giải quyết mối quan hệ tương hỗ giữa thực thi cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Cũng chính từ bản chất và chức năng quan trọng của mình, vấn đề này chỉ có thể được quy định và thực thi bởi các nguyên tắc và quy định của Hiến pháp mà không có văn bản pháp lý nào có thể thay thế được.

Cụ thể, Hiến pháp, với giá trị pháp lý cao nhất, đóng vai trò là nền tảng pháp lý cho việc thực thi cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Với ý nghĩa là kim chỉ nam cho hoạt động lập pháp, Hiến pháp quy định những nguyên tắc cơ bản về đối ngoại, kinh tế, thương mại, đầu tư..., tạo khuôn khổ pháp lý cho việc thực thi cam kết quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Hiến pháp đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích quốc gia và lợi ích quốc tế, giữa chủ quyền quốc gia và hội nhập quốc tế. Với vai trò là luật tổ chức nhà nước, Hiến pháp là nguồn hình thành nên các quyền lực chính đáng của các cơ quan cơ bản của Nhà nước.²³ Hiến pháp trao quyền cho các cơ quan nhà nước trong việc

23 Ban biên tập dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, *Một số vấn đề cơ bản của hiến pháp các nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2012, tr. 17-19.

thực hiện các cam kết quốc tế của quốc gia và tổ chức thực hiện quá trình hội nhập quốc tế.

2. Vai trò của Hiến pháp trong vấn đề đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế

2.1. Hiến pháp có vai trò quan trọng trong việc tạo ra cơ sở pháp lý tối cao cho việc thực thi cam kết quốc tế

Theo quan điểm của luật quốc tế, pháp luật quốc gia là phương tiện thực hiện luật quốc tế thông qua một quá trình chuyển hóa vào pháp luật quốc gia (nội luật hóa), hoặc tuyên bố áp dụng điều ước quốc tế và tập quán quốc tế như một loại nguồn của pháp luật quốc gia. Việc tuân thủ luật quốc tế phụ thuộc rất lớn vào sự tự nguyện và nghiêm túc thực thi những cam kết quốc tế trên tinh thần nguyên tắc *pacta sunt servanda*.²⁴ Hiến pháp nhiều nước khẳng định nguyên tắc tôn trọng các điều ước quốc tế, có quốc gia còn quy định rất chi tiết trong hiến pháp về hiệu lực của điều ước quốc tế.²⁵ Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước Vienna về Luật Điều ước quốc tế năm 1969. Ở khía cạnh này, vai trò quan trọng là cơ sở pháp lý tối cao của Hiến pháp trong việc đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế được thể hiện như sau.

Một là, Hiến pháp quy định nguyên tắc về việc thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế. Điều 12 quy định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ...tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.” Trên cơ sở Hiến pháp. Luật Điều ước quốc tế năm 2016 xác định rõ nguyên tắc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế đó là “không trái với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.²⁶ Hai là, Hiến pháp là cơ sở để xây dựng hệ thống pháp luật quốc gia phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập. Ba là, Hiến pháp quy định các nguyên tắc cơ bản về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều 12 quy định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế...” Hạt nhân của chính sách đối ngoại mà nhà nước Việt Nam theo đuổi và cam kết thực hiện là Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa

24 Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Công pháp quốc tế - Quyển 1*, Nxb. Hồng Đức, 2013, tr. 74.

25 Ban biên tập dự thảo sửa đổi hiến pháp năm 1992, *ltd*.

26 Điều 3(1) Luật Điều ước quốc tế năm 2016.

bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách ngoại giao đa phương, đa dạng, chủ động và tích cực hội nhập theo tinh thần Điều 12 Hiến pháp năm 2013.²⁷ Chẳng hạn, Điều 65 Hiến pháp năm 2013 đề cập trách nhiệm của lực lượng vũ trang nước CHXHCN Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng và cần thiết để Việt Nam “góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới” (Điều 64). Trên cơ sở đó, quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng và các lực lượng khác của Việt Nam đã tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình trong khuôn khổ Liên hợp quốc.²⁸

Bốn là, Hiến pháp tạo cơ sở pháp lý để giải quyết sự khác biệt giữa quy định của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế, theo đó, trên cơ sở của Hiến pháp, Luật Điều ước quốc tế năm 2016 đã xác định: “*Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp*”.²⁹ Ngoài ra, Điều 3(4) cũng xác định nguyên tắc ký kết và thực hiện ĐUQT đó là đảm bảo sự “tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 đã xác định nguyên tắc này tại Điều 5, cụ thể việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật “không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” Nguyên tắc này cũng được thể hiện trong các đạo luật quan trọng của Việt Nam như Luật Thương mại năm 2005,³⁰ Luật Đầu tư năm 2020,³¹ Luật Đấu thầu năm 2023,³²... Chẳng hạn, Điều 3(3) Luật Đấu thầu 2023 quy định rõ: “Việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là điều ước quốc tế), thỏa thuận vay nước ngoài thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đó”. Các quy định này là cơ sở pháp lý cho việc giải quyết những khó khăn, bất cập trong trường hợp các điều ước quốc tế của Việt Nam có quy định khác với quy định của pháp luật Việt Nam về cùng một vấn đề, tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện các cam

27 Lê Mai Thanh, Nguyễn Tiến Đức, “Thực hiện chính sách đối ngoại theo Điều 12 của Hiến pháp Việt Nam năm 2013”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 2, 2019, tr. 27.

28 Trần Thăng Long, “Việt Nam tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình trong khuôn khổ liên hợp quốc – sự thực thi nghĩa vụ quốc tế trong bối cảnh hội nhập”, *Tạp chí Khoa học Quốc tế Đại học An Giang*, số 24(1), 2020.

29 Điều 6(1) Luật Điều ước quốc tế năm 2016.

30 Điều 5(1) Luật Thương mại năm 2005.

31 Điều 6(5) Luật Đầu tư năm 2020.

32 Điều 3(3), (4) Luật Đấu thầu năm 2023.

kết, thỏa thuận với đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực như đầu tư, đấu thầu... theo thông lệ chung của thế giới.

Như vậy, Hiến pháp đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cơ sở pháp lý cho việc thực thi cam kết quốc tế. Hiến pháp đảm bảo việc thực thi cam kết quốc tế được thực hiện một cách thuận lợi, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

2.2. Hiến pháp xác định cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực thi cam kết quốc tế

Một là, Hiến pháp quy định nguyên tắc về việc ký kết và thực thi cam kết quốc tế. Nội dung này được khẳng định tại Điều 12 Hiến pháp 2013 và được thể hiện trong Luật Điều ước quốc tế năm 2016 về nguyên tắc ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, đó là: “Tuân thủ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.” *Hai là*, Hiến pháp quy định các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực thi cam kết quốc tế. Cụ thể, Chủ tịch nước ký kết điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trình Quốc hội phê chuẩn điều ước quốc tế hoặc quyết định phê chuẩn, gia nhập điều ước quốc tế theo thẩm quyền do Quốc hội quy định. Chính phủ ký kết điều ước quốc tế theo ủy quyền của Chủ tịch nước; trình Quốc hội phê chuẩn điều ước quốc tế theo ủy quyền của Chủ tịch nước. Bộ, cơ quan ngang bộ ký kết thỏa thuận quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. *Ba là*, Hiến pháp quy định trình tự, thủ tục ký kết và thực thi cam kết quốc tế, theo đó các điều ước quốc tế quan trọng phải được Quốc hội phê chuẩn. Các điều ước quốc tế khác do Chính phủ quyết định phê chuẩn, gia nhập. Các thỏa thuận quốc tế do Bộ, cơ quan ngang bộ ký kết phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. *Bốn là*, Hiến pháp quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc ký kết và thực thi cam kết quốc tế. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm ký kết và thực thi cam kết quốc tế phù hợp với Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Các cơ quan nhà nước phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội và Nhân dân về việc ký kết và thực thi cam kết quốc tế. Các vấn đề này được cụ thể hóa trong Luật Điều ước quốc tế năm 2016.³³

Như vậy, Hiến pháp đóng vai trò quan trọng trong việc xác định cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực thi cam kết quốc tế. Hiến pháp giúp cho việc ký kết và thực thi cam kết quốc tế được thực hiện một cách có trật tự, chặt chẽ và hiệu quả.³⁴

33 Điều 8, 10, 12, 15, 29, 38, 43, 50 Luật Điều ước quốc tế năm 2016.

34 Ví dụ: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là một điều ước quốc tế quan trọng, do đó đã được Quốc hội phê chuẩn. Thỏa thuận Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) là một điều ước quốc tế quan trọng, do đó đã được Quốc hội phê chuẩn.

2.3. Hiến pháp có vai trò quan trọng trong việc giám sát việc thực thi cam kết quốc tế

Một là, với việc khẳng định nguyên tắc về việc thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế, Hiến pháp là cơ sở cho việc giám sát thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam nhằm đảm bảo tuân thủ các cam kết mà Việt Nam có nghĩa vụ tuân thủ.³⁵ *Hai là*, Hiến pháp xác định các cơ quan có thẩm quyền thực hiện giám sát việc thực thi cam kết quốc tế. Cụ thể, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, có quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Hiến pháp và pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

Ba là, Hiến pháp quy định các hình thức giám sát việc thực thi cam kết quốc tế. Cụ thể, bao gồm các hoạt động giám sát thông qua: (i) hoạt động lập pháp: Quốc hội giám sát việc thực thi cam kết quốc tế thông qua việc xem xét, quyết định các dự án luật, dự án nghị quyết liên quan đến cam kết quốc tế; (ii) hoạt động chất vấn: Quốc hội chất vấn các thành viên Chính phủ về việc thực thi cam kết quốc tế;³⁶ và (iii) hoạt động kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc thực thi cam kết quốc tế trong hoạt động tư pháp.

Bốn là. Hiến pháp quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực thi cam kết quốc tế. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện cam kết quốc tế và chịu trách nhiệm trước Quốc hội về việc thực hiện cam kết quốc tế.

Như vậy, Hiến pháp đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát việc thực thi cam kết quốc tế. Điều này giúp cho việc thực thi cam kết quốc tế được thực hiện một cách nghiêm túc, chặt chẽ và hiệu quả.

2.4. Đảm bảo sự phù hợp giữa cam kết quốc tế và pháp luật quốc gia

Một là, Hiến pháp quy định nguyên tắc về việc thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế. *Hai là*, Hiến pháp là cơ sở để xây dựng hệ thống pháp luật quốc gia. Hệ thống pháp luật quốc gia phải phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Ba là, Hiến pháp quy định các nguyên tắc cơ bản về đối ngoại và hội nhập quốc tế. Điều 12 khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế...”. *Bốn là*, việc thực

35 Điều 12 Hiến pháp năm 2013.

36 Ngô Đức Mạnh, “Quốc hội trong giám sát thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 15(319), 2016.

thi nghiệm túc các cam kết quốc tế góp phần nâng cao vị thế và uy tín của quốc gia trên trường quốc tế, thể hiện sự thiện chí và trách nhiệm của Việt Nam trong việc hợp tác quốc tế.

Nam quy định rằng các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết và gia nhập phải được Quốc hội thông qua và được công bố theo quy định của pháp luật. Do đó, Quốc hội Việt Nam đã thông qua CPTPP và Chính phủ Việt Nam đang thực hiện các biện pháp để thực thi cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ CPTPP.

Như vậy, Hiến pháp đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phù hợp giữa cam kết quốc tế và pháp luật quốc gia. Hiến pháp giúp cho quá trình hội nhập quốc tế diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

3. Hiến pháp: Nền tảng pháp lý cho hội nhập kinh tế quốc tế

3.1. Hiến pháp là cơ sở pháp lý quan trọng cho hội nhập kinh tế quốc tế

Một là, Hiến pháp xác định các nguyên tắc cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể, Hiến pháp quy định những nguyên tắc cơ bản về đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế, quyền và nghĩa vụ của Nhà nước, tổ chức và cá nhân trong việc hội nhập kinh tế quốc tế, khẳng định cam kết của Việt Nam về việc tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Hai là, Hiến pháp tạo ra khuôn khổ pháp lý cho hội nhập quốc tế của Nhà nước. Cụ thể, Hiến pháp quy định quyền và nghĩa vụ cơ bản của tổ chức, cá nhân trong hoạt động kinh tế đối ngoại. Hiến pháp khẳng định việc Nhà nước cam kết bảo hộ quyền sở hữu, quyền kinh doanh và các quyền hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, Hiến pháp tạo nền tảng cho việc xây dựng hệ thống pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể, Hiến pháp là cơ sở để Quốc hội ban hành các luật, nghị quyết liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, là cơ sở để Chính phủ và các cơ quan nhà nước khác thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Thực tế cho thấy, Hiến pháp của thời kỳ đổi mới – Hiến pháp năm 1992 ra đời đã tạo cơ sở cho việc ban hành các đạo luật quan trọng tạo khuôn khổ pháp lý cho nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, chẳng hạn như các Luật về chủ thể kinh doanh như Bộ Luật Dân sự năm 1995, Luật Đầu tư nước ngoài năm 1996, Luật Doanh nghiệp năm 1999, Luật Thương mại năm 1997. Hiến pháp năm 2013 tiếp tục đặt nền móng cho những đạo luật quan trọng có tính đột phá như Luật Đầu tư năm 2014, 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2014, 2020, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư năm 2020, Luật Cạnh tranh năm 2018. Luật Đấu thầu năm 2013, 2023...

3.2. Hiến pháp khẳng định cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế

Hiến pháp thể hiện cam kết của Việt Nam về việc hội nhập kinh tế quốc tế một cách sâu rộng, toàn diện và hiệu quả. Điều này góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Hiến pháp khẳng định cam kết thực thi nghiêm túc và nhất quán về chế độ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế. Thông qua quy định về quyền tự do kinh doanh, Hiến pháp khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh tế đối ngoại.

3.3. Hiến pháp là cơ sở tạo dựng hành lang pháp lý cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Một là, Hiến pháp quy định những nguyên tắc cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế. Nội dung này được thể hiện tại Điều 12, Điều 51 nêu rõ: “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước” Hai là, Hiến pháp tạo cơ sở pháp lý cho việc ký kết và thực thi các điều ước quốc tế về hội nhập kinh tế. Ba là, Hiến pháp quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của tổ chức, cá nhân trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Điều 33 quy định: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.” Còn theo Điều 32(1) của Hiến pháp năm 2013 thì: “Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác..” Với việc xác định các nguyên tắc cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nêu trên, Hiến pháp và các đạo luật khác có tác dụng khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài, tạo dựng niềm tin vào chủ trương hội nhập của Việt Nam, qua đó, tạo thuận lợi cho Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và có hiệu quả hơn. Bốn là, Hiến pháp là cơ sở để xây dựng hệ thống pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế. bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Đấu thầu, Luật Cạnh tranh... như đã đề cập ở trên.

Như vậy, Hiến pháp có vai trò quan trọng trong việc tạo hành lang pháp lý cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Hiến pháp đảm bảo cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra đúng hướng, phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

3.4. Hiến pháp đảm bảo sự thống nhất giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế trong vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế

Một là, Hiến pháp quy định nguyên tắc về việc thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế. Hiến pháp khẳng định hệ thống pháp luật

quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế phải phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập. Có thể thấy rằng, để thực thi các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, mọi quốc gia cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các điều ước quốc tế mà quốc gia là thành viên, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Hai là, Hiến pháp quy định các nguyên tắc cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế. Điều 12 Hiến pháp năm 2013 xác định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên...”

Ba là, Hiến pháp tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các mâu thuẫn, khác biệt giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế. Như các phân tích về vai trò của Hiến pháp trong việc đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế, trong vấn đề này, Hiến pháp là cơ sở pháp lý cho việc thực thi các cam kết quốc tế về hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như tạo cơ sở pháp lý tối cao đảm bảo các quy định pháp luật của Việt Nam luôn phù hợp và tuân thủ chặt chẽ các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã tham gia. Với ý nghĩa là kim chỉ nam cho hoạt động lập pháp, Hiến pháp là cơ sở để hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực thi các cam kết quốc tế và qua đó, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể, để thực thi các quy định như thuế quan, trợ cấp, rào cản kỹ thuật thương mại... Việt Nam đã sửa đổi và ban hành nhiều văn bản pháp luật, như Luật Hải quan, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Cạnh tranh, Luật An toàn thực phẩm... nhằm thực hiện cam kết trong CPTPP về thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ, đảm bảo sự tương thích với các nghĩa vụ thành viên. Điều này là minh chứng quan trọng khẳng định vai trò của Hiến pháp trong việc tạo ra cơ sở pháp lý hoàn thiện pháp luật quốc gia nhằm đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế. Như vậy, Hiến pháp đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự thống nhất giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế trong vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế. Hiến pháp giúp cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

Kết luận

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế là một tất yếu khách quan đối với mọi quốc gia. Để tham gia vào quá trình hội nhập

một cách hiệu quả, mỗi quốc gia cần có một hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Hiến pháp, với tư cách là văn bản pháp luật có vị trí cao nhất trong hệ thống pháp luật quốc gia, đóng vai trò quan trọng trong việc thực thi các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

Có thể khẳng định vai trò quan trọng của Hiến pháp trong việc thực thi các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Cụ thể, Hiến pháp xác định thể chế pháp lý cho việc thực thi các cam kết quốc tế, đồng thời tạo nền tảng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Hiến pháp cũng quy định các nguyên tắc cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, tạo khuôn khổ pháp lý cho các hoạt động kinh tế đối ngoại của đất nước.

Để tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò của Hiến pháp trong việc đảm bảo thực thi các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, các vấn đề sau cần được quan tâm.

Một là, Hiến pháp quy định nguyên tắc về việc thực hiện nghiêm chỉnh các điều ước quốc tế. Hiến pháp khẳng định hệ thống pháp luật quốc gia về hội nhập kinh tế quốc tế phải phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập. Có thể thấy rằng, để thực thi các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, mọi quốc gia cần phải làm rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc thực thi các cam kết quốc tế, cũng như hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các điều ước quốc tế mà quốc gia là thành viên, phù hợp với thông lệ quốc tế.

Hai là, Quốc hội cần thực hiện tốt chức năng giám sát tối cao đối với việc thực thi Hiến pháp và các cam kết quốc tế, đảm bảo các cam kết quốc tế được thực thi đầy đủ, hiệu quả và phù hợp với lợi ích của quốc gia. Quốc hội cần thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp.³⁷

Ba là, nâng cao năng lực thực thi pháp luật, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân về tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết quốc tế. Chính phủ cần chủ động xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với các cam kết quốc tế và điều kiện của Việt Nam. Chính phủ chỉ đạo, điều hành các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt các cam kết quốc tế về hội nhập kinh tế quốc tế. Các cơ quan chức năng cần tăng cường thanh tra,

³⁷ Minh Trang, “Hoàn thiện cơ chế giám sát thực thi các cam kết quốc tế”, *Người đại biểu nhân dân*, 09/05/2022, <https://daibieunhandan.vn/quoc-hoi-va-cu-tri/hoan-thien-co-che-giam-sat-thuc-thi-cac-cam-ket-quoc-te-i287685/>, truy cập ngày 11/01/2024.

kiểm tra việc thực thi pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Bốn là, tăng cường hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về hội nhập kinh tế quốc tế với các quốc gia khác bằng việc tham gia tích cực vào các diễn đàn, tổ chức quốc tế về hội nhập kinh tế quốc tế. Qua đó, các cơ quan và cá nhân tham gia quản lý nhà nước sẽ học hỏi kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong việc xây dựng các quy tắc, chuẩn mực quốc tế phù hợp với lợi ích của Việt Nam, từ đó thực thi tốt các cam kết quốc tế và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban biên tập dự thảo sửa đổi hiến pháp năm 1992, *Một số vấn đề cơ bản của hiến pháp các nước trên thế giới*, Nxb, Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2012 [trans: Editorial Board of Draft Amendments to the 1992 Constitution, *Some fundamental issues of constitutions worldwide*, Publishing House, National Politics – Truth, 2012]
- [2] Nguyễn Văn Dân, *Những vấn đề của toàn cầu hóa kinh tế*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001 [trans: Nguyen Van Dan, *The issues of economic globalization*, Social Science Publishers, Hanoi, 2001]
- [3] Nguyễn Đăng Dung, “Chức năng của Hiến pháp”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Luật học)*, số 27, 2011 [trans: Nguyen Dang Dung, “The Functions of the Constitution”, *Journal of Jurisprudence*, Vol. 27, 2011]
- [4] Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, 2018 [trans: Hanoi Law University, *Textbook on the Constitution of Vietnam*, Justice Publishing House, 2018]
- [5] Trần Ngọc Đường, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn cần xem xét và giải quyết trong sửa đổi Hiến pháp năm 1992”, *Tạp chí Cộng sản*, 2013 [trans: Tran Ngoc Duong, “Some theoretical and practical issues to be considered and resolved in amending the 1992 Constitution”, *Communist Journal*, 2013]
- [6] Trần Thăng Long, “Việt Nam tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình trong khuôn khổ liên hợp quốc – sự thực thi nghĩa vụ quốc tế trong bối cảnh hội nhập”, *Tạp chí Khoa học Quốc tế Đại học An Giang*, số 24(1), 2020 [trans: Tran Thang Long, “Vietnam’s participation in peacekeeping activities within the United Nations framework - the enforcement of international responsibilities in the context of integration”, *International Scientific Journal of An Giang University*, Issue 24(1), 2020]
- [7] Chu Thị Khánh Ly, “Phát hiện giá trị văn hóa hành chính nhà nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Quản lý nhà nước*, 2020 [trans: Chu Thi Khanh Ly, “Discovering the Cultural Value of State Administrative Culture in the Context of International Integration”, *State Management Journal*, 2020]
- [8] Ngô Đức Mạnh, “Quốc hội trong giám sát thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15(319), tháng 8/2016 [trans: Ngo Duc Manh, “The national assembly in supervising the implementation of international treaties of which Vietnam is a member”, *Journal of Legislative Research*, Vol 15(319), 2016]
- [9] Lê Mai Thanh, Nguyễn Tiến Đức, “Thực hiện chính sách đối ngoại theo Điều 12 của Hiến pháp Việt Nam năm 2013”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 2, 2019 [trans: Le Mai Thanh, Nguyen Tien Duc, “Implementing foreign policy according to Article 12 of the 2013 Constitution of Vietnam”, *Journal of Social Sciences Information*, Vol. 2, 2019]
- [10] Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Công pháp quốc tế - Quyển 1*, Nxb. Hồng Đức, 2013 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Textbook on International Law - Volume 1*, Hong Duc Publishing House, 2013]
- [11] Văn phòng Quốc hội, *Tuyển tập Hiến pháp một số nước trên thế giới*, Tập 2, Hà Nội, 2012 [trans: The Office of the National Assembly, *Collection of constitutions around the world*, Vol. 2, Hanoi, 2012]